TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/DS-ST
Ngày 31/01/2024
Về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Thu Hương.
2. Ông Lý Seo Vần.

Thư ký phiên toà: Ông Phan Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 43/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-DS ngày 16/01/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B
Địa chỉ trụ sở: Số 16 Ph, phường Ph, quận H, thành phố H.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết Thắng – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT;
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lục Thanh Tùng – Q. Giám đốc Chi nhánh Lào Cai.
Người được ủy quyền lại: Bà Hoàng Thị Ngân, sinh năm: 1990 – Phó trưởng phòng KHCN; Địa chỉ: Tổ 23, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai.
Bà Nguyễn Thu Hà, sinh năm: 1996 - Chuyên viên KHCN;
Địa chỉ: Số 35 Quy Hóa, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.
Bị đơn: Anh Trần Ngọc Tr - Sinh năm: 1995.
Địa chỉ: Thôn Th, xã X, huyện B, tỉnh L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 04/08/2022, anh Trần Ngọc Tr ký kết hợp đồng tín dụng số 0217-2022-HĐTD2-BVB068 với Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Lào Cai

(Gọi tắt là Ngân hàng Bảo Việt) để vay số tiền 245.000.000 đồng, mục đích sử dụng vốn là vay mua ô tô mới tiêu dùng, lãi suất cho vay 8,5%/năm cố định trong 12 tháng đầu (thời hạn điều chỉnh lãi xuất định kỳ 06 tháng/lần), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; tiền lãi trả vào ngày 25 hàng tháng, trả gốc 84 kỳ (mỗi kỳ = 01 tháng) với số tiền 2.920.000 đồng/kỳ vào ngày 25 hàng tháng từ tháng 08 năm 2022 đến hạn cuối cùng là 04/8/2029.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là 01 xe ô tô con FADIL, nhãn hiệu VINFAST, biển số 24A-212.81 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 24000160 do Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai cấp cho anh Trần Ngọc Tr ngày 23/06/2022, theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0217-2022- HĐTC2-BVB068 ngày 04/08/2022.

Ngân hàng đã thực hiện giải ngân đầy đủ số tiền 245.000.000 đồng cho anh Trần Ngọc Tr theo quy định; Tuy nhiên anh Trung đã không thực hiện trả gốc, lãi theo thỏa thuận cho Ngân hàng, tổng cộng số tiền gốc và lãi anh Trung đã trả cho Ngân hàng từ tháng 08/2022 đến ngày 02/11/2023 là 8.842.144 đồng (trong đó tiền gốc là 5.840.000 đồng và tiền lãi là 3.002.144 đồng). Anh Trung đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thực hiện đúng thỏa thuận theo Hợp đồng Tín dụng đã ký với ngân hàng, dư nợ của hợp đồng tín dụng trên đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 26/10/2022, do đó Ngân hàng có quyền đòi nợ quá hạn với khoản nợ này.

Ngân hàng đã nhiều lần thông báo đòi nợ nhưng anh Trần Ngọc Tr không thực hiện nghĩa vụ và hiện không có mặt tại địa phương. Việc anh Trần Ngọc Tr không trả nợ đúng hạn gây thiệt hại về kinh tế cho Ngân hàng, vì vậy Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết, buộc anh Trần Ngọc Tr phải hoàn trả số tiền gốc đã vay tại Hợp đồng tín dụng số 0217-2022-HĐTD2-BVB068 ngày 04 tháng 08 năm 2022 là 239.160.000 đồng;

Đối với khoản tiền lãi: Ngân hàng yêu cầu anh Trung phải trả lãi trong hạn là 30.265.649 đồng, lãi quá hạn là 5.927.450 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 275.353.099 đồng.

Trường hợp anh Trần Ngọc Tr không phối hợp trả nợ, đề nghị Tòa án giải quyết xử lý tài sản mà anh Trung đã thế chấp cho Ngân hàng theo quy định.

Do bị đơn vắng mặt tại địa phương nên Tòa án đã xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định đối với tài sản thế chấp trong vụ án nhưng không xem xét được do bị đơn vắng mặt tại địa phương; Yêu cầu Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lào Cai trả lời xác minh đối với tài sản thế chấp trong vụ án, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên không hòa giải được vụ án vì vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định. Nguyên đơn chấp hành tốt các định của pháp luật của khi tham gia tố tụng; Bị đơn vắng mặt tại địa phương, đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản đã ký giữa Ngân hàng TMCP Bảo Việt và anh Trần Ngọc Tr; Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228, Điều 238, Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 299, 317, 318, 320, 323, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Bảo Việt: Buộc anh Trần Ngọc Tr phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bảo Việt số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 31/01/2024 là 275.353.099 đồng, gồm: Tiền nợ gốc là 239.160.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 30.265.649 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 5.927.450 đồng.

Trường hợp anh Trần Ngọc Tr không trả nợ cho Ngân hàng thì buộc anh Trần Ngọc Tr thực hiện nghĩa vụ bảo đảm theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0217-2022-HĐTC2-BVB068 ngày 04/08/2022 theo quy định của pháp luật.

Đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự trong vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP Bảo Việt khởi kiện anh Trần Ngọc Tr đảm bảo điều kiện theo quy định. Anh Trần Ngọc Tr có hộ khẩu tại xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định hợp đồng tín dụng số 0217-2022-HĐTD2-BVB068 ngày 04/8/2022 và hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0217-2022- HĐTC2-BVB068 ngày 04/08/2022 cùng các giấy tờ liên quan giữa Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Chi nhánh Lào Cai và anh Trần Ngọc Tr là hợp pháp. Việc giao kết hợp đồng giữa Ngân hàng và anh Trung đảm bảo điều kiện theo quy định tại Điều 117, 118, 119 Bộ luật dân sự, điều kiện cho vay, phương thức vay và hồ sơ vay vốn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét thấy, hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và các giấy tờ liên quan đến việc vay vốn chỉ có chữ ký của anh Trần Ngọc Tr, không liên quan đến bất kỳ ai. Do đó Ngân hàng khởi kiện anh trung là có căn cứ, Ngân hàng đã thực hiện đúng việc giải ngân cho anh Trung, số tiền theo hợp đồng tín dụng là 245.000.000 đồng. Căn cứ bảng kê lịch sử trả gốc và lãi thì anh trung đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi từ tháng 08/2022 đến tháng 11/2023, tổng cộng số tiền gốc và lãi anh Trung đã trả cho Ngân hàng đến ngày 02/11/2023 là 8.842.144 đồng (trong đó tiền gốc là 5.840.000 đồng và tiền lãi là 3.002.144 đồng).

Anh Trung đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thực hiện đúng thỏa thuận

theo Hợp đồng Tín dụng đã ký với ngân hàng, dư nợ của hợp đồng tín dụng trên đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 26/10/2022. Do đó đã vi phạm Điều 3 của hợp đồng tín dụng mà anh Trung đã ký với Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Chi nhánh Lào Cai. Vì vậy Ngân hàng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng và thu hồi nợ trước thời hạn theo quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng tháng 08/2022, anh trung chưa kết hôn. Do đó chỉ một mình anh Trần Ngọc Tr ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp để vay vốn ngân hàng là đúng quy định. Vì vậy việc anh Trần Ngọc Tr ký hợp đồng tín dụng và thế chấp giấy đăng ký xe ô tô mang tên mình để vay tiền Ngân hàng là hợp pháp, anh Trung phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc trả nợ cho Ngân hàng là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nợ gốc và tiền lãi suất:

Về nợ gốc: Anh Trần Ngọc Tr còn nợ Ngân hàng Bảo Việt số tiền gốc là 239.160.000 đồng.

Về tiền lãi: Xét thấy thỏa thuận lãi suất trong hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Theo các tài liệu trong hồ sơ, xác định từ ngày 26/10/2022 anh Trung chưa thanh toán tiền lãi; Theo hợp đồng tín dụng nêu trên, lãi suất tính trên 365 ngày/năm là đúng hướng dẫn tại Thông tư 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Vì vậy cần buộc anh Trần Ngọc Tr có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền lãi theo tính toán của Ngân hàng tính đến ngày xét xử, cụ thể:

Từ 25/10/2022 đến 25/07/2023 tính lãi bằng 8,5%/năm lãi suất cho vay trong hạn, từ 25/08/2023 đến 31/01/2024 tính lãi bằng 14,4%/năm lãi suất cho vay trong hạn, căn cứ Điều 3 Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết.

Lãi suất quá hạn: Từ 26/10/2022 tính lãi bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn do khách hàng chuyển nợ quá hạn, vi phạm Điều 3 Hợp đồng tín dụng.

Tiền lãi trong hạn anh Trung phải thanh toán là 30.265.649 đồng.

Tiền lãi quá hạn hạn anh Trung phải thanh toán là 5.927.450 đồng.

Tổng tiền nợ gốc và lãi mà anh Trần Ngọc Tr phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bảo Việt là 275.353.099 đồng.

[5] Về tài sản thế chấp: Theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0217-2022-HĐTC2-BVB068 ngày 04/08/2022. Anh Trần Ngọc Tr đã thế chấp chiếc xe ô tô con FADIL, nhãn hiệu VINFAST, biển số 24A-212.81 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 24000160 do Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai cấp cho anh Trần Ngọc Tr ngày 23/06/2022 để bảo đảm khoản tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký ngày 04/08/2022 là hợp pháp. Tại biên bản xác định giá trị tài sản bảo đảm giữa Ngân hàng và anh Trung, xác định giá trị tài sản thế chấp là 352.000.000 đồng, cho vay có tài sản bảo đảm là 245.000.000 đồng. Như vậy nghĩa vụ được bảo đảm nhỏ hơn giá trị tài sản thế chấp. Do đó Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp anh Trung không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 293, 299 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Phiếu trả lời xác minh xe ngày 29/12/2023, xác định chiếc xe ô tô con FADIL, nhãn hiệu VINFAST, biển số 24A-212.81 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 24000160 do Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai cấp cho anh Trần Ngọc Tr ngày 23/06/2022 như đã nêu trên.

Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng về xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp anh Trần Ngọc Tr không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 293, 299 Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí và chi phí tố tụng: Ông Trần Ngọc Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, Ngân hàng TMCP Bảo Việt không phải chịu tiền án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 293, 299, 320, 323, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Bảo Việt.

Buộc anh Trần Ngọc Tr phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bảo Việt số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 0217-2022-HĐTD2-BVB068 ngày 04/8/2022, tính đến ngày 31/01/2024 gồm:

Tiền nợ gốc là 239.160.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 30.265.649 đồng, tiền lãi quá hạn là 5.927.450 đồng. Tổng tiền nợ gốc và lãi mà anh Trần Ngọc Tr phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bảo Việt là 275.353.099 đồng *(Hai trăm bẩy mươi năm triệu ba trăm năm mươi ba nghìn không trăm chín mươi chín đồng).*

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, anh Trần Ngọc Tr còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi tính trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà anh Trần Ngọc Tr phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Bảo Việt.

Trường hợp anh Trần Ngọc Tr không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ của hợp đồng tín dụng số 0217-2022-HĐTD2-BVB068 ngày 04/8/2022 thì Ngân hàng TMCP Bảo Việt có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp số 0217-2022- HĐTC2-BVB068 ngày 04/08/2022. Tài sản được quyền xử lý là chiếc xe ô tô con FADIL, nhãn hiệu VINFAST, biển số 24A-

212.81 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 24000160 do Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai cấp cho anh Trần Ngọc Tr ngày 23/06/2022.

Về án phí: Anh Trần Ngọc Tr phải chịu 13.767.655 đồng *(mười ba triệu bẩy trăm sáu mươi bẩy nghìn sáu trăm năm mươi năm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Bảo Việt không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.665.000 đồng *(sáu triệu sáu trăm sáu mươi năm nghìn đồng)* theo biên lai số 0000960 ngày 03/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- Đương sự (02);
- Lưu hồ sơ, văn phòng, TQĐ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bích Thủy